

D.I.C GROUP
CÔNG TY CỔ PHẦN DIC SỐ 4

Số : /BC_DIC4.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN DIC SỐ 4
Năm 2010

I. Lịch sử hoạt động của Công ty

1. Những sự kiện quan trọng :

+ Việc thành lập : Được thành lập từ năm 1994 với tên gọi là Xí Nghiệp Kinh doanh vật tư Xây dựng trực thuộc Công ty xây dựng và dịch vụ du lịch (nay là Tổng Công ty cổ phần đầu tư phát triển Xây dựng); Tháng 8 năm 2000, đổi tên thành Xí nghiệp xây dựng số 4; tháng 12 năm 2004 đổi tên thành Công ty Cổ phần DIC Số 4.

+ Chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần : Quyết định số 1980/QĐ-BXD của Bộ xây dựng ngày 9 tháng 12 năm 2004 chuyển đổi Xí nghiệp Xây dựng Số 4 thành Công ty Cổ phần.

+ Niêm yết : Ngày 3/11/2008 niêm yết lần đầu tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán DC4; số lượng cổ phiếu niêm yết lần đầu 2.139.996 cổ phiếu. Ngày 19/10/2010 niêm yết bổ sung 2.860.004 cổ phiếu nâng số lượng cổ phiếu hiện đang niêm yết lên 5.000.000 cổ phiếu.

+ Các sự kiện khác :

- Vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2010 là : 50.000.000.000 đồng
- Địa chỉ trụ sở chính : Số 4 – Đường số 6 – Khu trung tâm đô thị Chí Linh – TP. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
- Địa chỉ chi nhánh : Lầu 4 Tòa nhà Bách Việt – 65 Trần Quốc Hoàn – Phường 4 - Quận Tân Bình – TP.HCM.
- Đăng ký kinh doanh số 3500686978 (Số cũ 4903000146) đăng ký lần đầu ngày 28/1/2005, thay đổi lần thứ 9 ngày 23/07/2010, cấp lại mã số doanh nghiệp ngày 12/11/2008).

2. Quá trình phát triển

+ Ngành nghề kinh doanh :

- Đầu tư xây dựng các khu công nghiệp, khu đô thị; xây dựng nhà ở để bán, cho thuê văn phòng;
- Mua bán vật liệu xây dựng, vật tư thiết bị phục vụ cho đầu tư và xây dựng;
- Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, nhà cao tầng; xây dựng công trình cơ sở hạ tầng đô thị, giao thông đường bộ; xây dựng hệ thống cấp thoát nước, cầu cống; xây

dựng công trình đường dây và trạm biến thế điện; thi công các hạng mục phòng cháy chữa cháy cho các công trình dân dụng, công nghiệp;

- Thiết kế xây dựng công trình thủy lợi, thiết kế kiến trúc công trình dân dụng và công nghiệp;
- Giám sát công trình dân dụng và công nghiệp;
- Lập và thẩm định dự án;
- Nạo vét luồng lạch;
- Thi công cấp dự ứng lực;
- Gia công lắp đặt các sản phẩm cơ khí xây dựng;
- Mạ kẽm, mạ màu, sơn tĩnh điện;
- Cho thuê kho bãi;
- Cho thuê máy móc thiết bị thi công;
- Vận tải hàng hóa đường bộ;
- Khai thác đất, cát để san lấp mặt bằng cho các công trình dân dụng, công nghiệp và nền đường;
- Sản xuất cửa nhựa, cửa gỗ cao cấp.

+ Tình hình hoạt động

Công ty Cổ phần DIC số 4 hoạt động chủ yếu trên 3 lĩnh vực : Xây lắp - Sản xuất cửa nhựa uPVC - Đầu tư dự án.

* Về xây lắp :

- Trong năm 2010 công ty trúng thầu và triển khai thi công nhiều công trình lớn như :
 - + Công trình chung cư Cao tầng Âu Cơ – 557 TP.HCM có giá trị 36,7 tỷ đồng.
 - + Móng tầng hầm block B và hồ nước ngầm chung cư Trịnh Đình Trọng (584 Lilama SHB Building) có giá trị hơn 10 tỷ đồng.
 - + Sửa chữa mở rộng, nâng cấp nhà xưởng chi nhánh Công ty in Tài chính tại Tp.HCM với giá trị 6,3 tỷ đồng.
 - + Công trình Khách sạn Sơn Nguyên – 21 Thùy Vân, Phường 2, Tp Vũng Tàu có giá trị là 8,1 tỷ đồng.
 - + Dự án cải tạo Trung tâm Điều dưỡng và phục hồi chức năng ngành Xây dựng phía Nam có giá trị 3,2 tỷ đồng.
- Công ty tiếp tục thi công các công trình chuyển tiếp từ các năm trước như :
 - + Công trình Bệnh viện đa khoa Bà Rịa – Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu giá trị liên danh trúng thầu công trình là 687 tỷ đồng, công ty được phân chia thực hiện 390 tỷ đồng với thời gian thi công từ năm 2009 đến 2012.

- + Cụm công trình B3 – Trụ sở khối chính quyền – Trung tâm Hành chính – Chính trị Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giá trị liên danh trúng thầu công trình là 231 tỷ đồng công ty được phân chia thực hiện 115 tỷ đồng với thời gian thi công từ năm 2009 đến 2011.
- + Ngân hàng nông nghiệp quận Tân phú – TP.HCM giá trị 14,5 tỷ đồng.
- Thi công hoàn thành các công trình sau :
 - + Kết cấu và kiến trúc Lô B - Chung cư 15 tầng Bàu Trũng, thành phố Vũng Tàu có giá trị 69 tỷ đồng.
 - + Hoàn thành thi công các công trình Cao ốc văn phòng HMC, nhà máy xi măng Fico Tây Ninh; Trường THPT liên xã Bông trang – Bưng Riềng – Bình Châu.

*** Về đầu tư :**

Nằm trong chiến lược phát triển dài hạn, năm 2010 Công ty tiếp tục triển khai thực hiện một số dự án đầu tư trong lĩnh vực bất động sản, hạ tầng cụm công nghiệp và vật liệu san lấp... đây là những dự án có tính khả thi cao mang lại hiệu quả kinh tế cho công ty khi triển khai.

- Dự án Cụm công nghiệp Tam Phước 1, quy mô 56,05 ha, tổng vốn đầu tư 107 tỷ đồng đã hoàn thành xong các thủ tục đầu tư xây dựng và giải phóng mặt bằng như được phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/2000; cấp giấy chứng nhận đầu tư; hoàn thành thiết kế bản vẽ thi công, tổng dự toán công trình; hoàn thành phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, Theo kế hoạch công ty dự kiến chi trả đền bù giải phóng mặt bằng từ cuối năm 2010 nhưng do vướng một số thủ tục như chờ chính quyền địa phương phê duyệt phương án đền bù, việc kiểm kê đất gặp khó khăn do còn vướng một số hộ dân có đất nằm trong dự án do đó công ty quyết định lùi thời gian khởi công sang năm 2011, trong thời gian này công ty đang xúc tiến kêu gọi các nhà đầu tư thứ cấp vào đầu tư xây dựng nhà máy tại cụm công nghiệp và đã có các chuyển xúc tiến đầu tư với các nhà đầu tư tại Châu Âu và Nhật Bản.

- Dự án Khu nhà ở Gò Cát công ty đang xây dựng kế hoạch để khởi công giai đoạn 2 trong đó đang tiến hành lập thiết kế kỹ thuật thi công và dự toán các công trình nhà ở với tổng số 161 lô Biệt thự và liên kế đồng thời đang hoàn thành thủ tục tách thửa từng lô đất.

- Dự án Khai thác vật liệu san lấp tại ấp Ông Trịnh, xã Tân Phước, huyện Tân Thành đã cơ bản hoàn thành các thủ tục xin cấp giấy phép khai thác như phê duyệt đề án thăm dò, đã khảo sát đánh giá trữ lượng, lập dự án đầu tư, thiết kế cơ sở, và cam kết bảo vệ môi trường, đang trình UBND tỉnh phê duyệt trữ lượng khai thác; dự kiến ra giấy phép khai thác trong năm 2011 để hoàn tất thủ tục chuyển nhượng cho đối tác.

- Trong năm 2010 Công ty cũng đã góp vốn vào dự án khu nhà ở số 1 phía đông đường 3/2 (dự án Dragon city) thuộc phường 10 và 11, thành phố Vũng Tàu với tỷ lệ là 5% vốn góp ban đầu của dự án. Đây là dự án có quy mô lớn với tổng diện tích khoảng 50.800 m2 (giá trúng thầu là 159 tỷ đồng) đã có quy hoạch chi tiết 1/500 với dự kiến đầu tư xây dựng 12 tòa nhà cao tầng. Trong năm 2010 đã hoàn thành đấu giá quyền sử dụng đất và thành lập ban quản lý dự án, năm 2011 sẽ triển khai thiết kế và khởi công dự án. Đây là dự án hợp tác kinh doanh giữa Tổng công ty Đầu tư Phát triển Xây dựng và 4 công ty thành viên trong tổ hợp DIC Group và nằm trong kế hoạch đầu tư dài hạn của Tổ hợp, dự án có vị trí hết sức đắc địa nằm ngay cạnh các khu đô thị và khu du lịch lớn như Chí Linh, Sài Gòn Atlantic, Paradise.. và gần trung tâm thành phố Vũng Tàu với thời gian thực hiện dự án dự kiến là 7 năm.

Việc triển khai các dự án sẽ tạo được nguồn công việc rất lớn và ổn định cho hoạt động xây lắp của công ty trong các năm tới.

*** Về sản xuất cửa uPVC.**

- Trong năm 2010, Nhà máy cửa nhựa Vinawindow đã đạt được tốc độ tăng trưởng cao trong đó sản xuất và cung cấp cho thị trường 8.000 m² sản phẩm cửa nhựa uPVC các loại tăng 129% so với năm 2009 với tổng giá trị sản xuất khoảng 16 tỷ đồng tăng 179 % so với năm 2009 và đạt lợi nhuận sau thuế khoảng 1 tỷ đồng; trong năm sản phẩm đã được cung cấp cho nhiều công trình lớn như 4 block chung cư Hồ Bà Trùng 15 tầng với giá trị trên 5 tỷ đồng, khu nhà ở xã hội tại TX Bà Rịa...

- Công ty đã chủ động đưa sản phẩm vào các dự án bất động sản lớn tại thành phố Vũng Tàu và đưa vào sản xuất thêm 2 dòng sản phẩm mới để tăng sức cạnh tranh phần đầu sản phẩm cửa nhựa Vinawindow sẽ đáp ứng được nhu cầu tất cả các loại công trình từ bình dân đến cao cấp bao gồm dòng sản phẩm nội địa với thanh nhựa sản xuất tại Việt Nam có giá thành cạnh tranh phục vụ cho nhu cầu bình dân, các khu nhà ở xã hội và dòng sản phẩm cao cấp tiêu chuẩn châu Âu cao cấp nhất trên thị trường hiện nay để phục vụ các dự án trọng điểm các khu cao cấp theo nhu cầu của các chủ đầu tư.

- Năm 2010 cũng là năm thứ 2 sản phẩm cửa nhựa Vinawindow đã được trao huy chương vàng chất lượng sản phẩm tại Hội trợ triển lãm Quốc tế Vietbuild TP. HCM.

3. Định hướng phát triển

+ Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Về xây lắp : Công ty đưa ra mục tiêu “Chất lượng - Tiến Độ - An Toàn” để xây dựng thương hiệu xây lắp của công ty thành thương hiệu mạnh và chuyên nghiệp.
- Về sản xuất : Công ty tập trung sản xuất các sản phẩm mới phục vụ ngành xây dựng, những sản phẩm có chất lượng cao thay thế được các sản phẩm truyền thống. Hiện tại công ty đang sản xuất cửa nhựa lõi thép thương hiệu Vinawindow, trong tương lai gần công ty sẽ sản xuất thêm nhiều sản phẩm mới phục vụ ngành xây dựng.
- Về đầu tư : Công ty lựa chọn đầu tư các dự án có tính khả thi, tỷ lệ sinh lời cao và an toàn vốn. Các dự án ngắn và trung hạn là : đầu tư các khu dân cư nhỏ xen kẽ tại các đô thị, xây dựng chung cư để kinh doanh, khai thác vật liệu san lấp ... Các dự án dài hạn là đầu tư kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp.

+ Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Trong kế hoạch trung hạn công ty vẫn phát triển theo định hướng đa dạng hoá ngành nghề, đầu tư phát triển mở rộng có chọn lọc những ngành nghề phù hợp với công ty phấn đấu giữ vững tốc độ phát triển hàng năm trên 15%.

Công ty phát triển lấy xây lắp làm nền tảng trọng tâm, phát triển mạnh thương hiệu xây lắp để trở thành đơn vị xây lắp uy tín tại khu vực kinh tế phía Nam. Tăng cường đầu tư nâng cao năng lực thi công trang bị máy móc thiết bị chuyên dụng, xe máy thi công.

Chú trọng phát triển nguồn nhân lực để đáp ứng tốt cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty theo từng giai đoạn tạo dựng môi trường làm việc năng động, thu hút nhân sự có trình độ chuyên môn cao về làm việc tại công ty.

Đầu tư các dự án bất động sản như Khu đô thị, chung cư cao tầng, nhà ở xã hội. Đầu tư các nhà máy sản xuất vật liệu phục vụ xây lắp của ngành xây dựng trong nước và xuất khẩu.

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị :

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm :

Năm 2010 lợi nhuận sau thuế của công ty là 10,64 tỷ đồng. Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu là 2.779 đồng.

Các chỉ tiêu tài chính đảm bảo cân đối nguồn – tài sản, đảm bảo khả năng thanh toán, đủ năng lực tài chính để hoạt động. Công ty đã tận dụng nguồn vốn ứng trước từ các công trình để điều phối các hoạt động của doanh nghiệp, cân đối các khoản nợ vay để hạn chế chi phí tài chính.

Các giải thưởng đạt được năm 2010 :

- Thương hiệu DIC – No4 của công ty được trao cúp vàng thương hiệu ngành xây dựng lần thứ hai tại Hội trợ triển lãm Quốc tế Vietbuild TP. HCM năm 2010.
- Sản phẩm cửa nhựa Vinawindow đã được trao huy chương vàng chất lượng sản phẩm tại Hội trợ triển lãm Quốc tế Vietbuild TP. HCM.

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch

* Giá trị tổng sản lượng : đạt 250 tỷ đồng bằng 108,7 % so với kế hoạch và tăng 75,4 % so với thực hiện năm 2009.

* Tổng doanh thu : 180,946 đồng bằng 100 % so với kế hoạch và tăng 67,62% so với năm 2009.

Trong đó :
- Doanh thu xây lắp : 150 tỷ đồng
- Doanh thu cửa nhựa và cung cấp dịch vụ : 10,9 tỷ đồng
- Doanh thu kinh doanh bất động sản, VLXD : 18,1 tỷ đồng
- Doanh thu khác (hoạt động tài chính + Thu nhập khác) : 1 tỷ đồng

* Tổng lợi nhuận trước thuế : 13,626 tỷ đồng

* Thuế thu nhập doanh nghiệp : 2,989 tỷ đồng

* Lợi nhuận sau thuế : 10,637 tỷ đồng bằng 106,37 % so với kế hoạch và tăng 34,49 % so với năm 2009.

* Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (EPS) là 2.779 đồng.

3. Những thay đổi chủ yếu trong năm

- Trong năm 2010 công ty đã đầu tư 8,7 tỷ đồng (tương đương với năm 2009) vào dự án và đầu tư mua sắm thiết bị thi công :

+Đầu tư 1,7 tỷ đồng vào dự án Khu nhà ở Gò Cát.

+Đầu tư 7 tỷ đồng mua sắm thiết bị thi công.

- Trong năm công ty đã tăng vốn điều lệ từ 21.4 tỷ đồng lên 50 tỷ đồng.

- Mức chia lợi nhuận được đại hội cổ đông thông qua là 15%/vốn điều lệ, trong đó đã tạm ứng đợt 1 trong tháng 3/2011 là 10%

4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai :

- Mục tiêu thị trường của công ty là phát triển chủ yếu tại các khu vực trọng điểm phía Nam như TP.HCM, TP.Vũng Tàu, Tỉnh Đồng Nai, Bình Dương ... trong đó chú trọng 2 thành phố

là Vũng Tàu và TP.HCM đây là các thành phố có tốc độ phát triển nhanh và cũng là thị trường truyền thống của công ty.

- Trong những năm gần đây nhờ đổi mới thiết bị và nâng cao trình độ nhân lực mà hoạt động xây lắp của công ty ổn định thương hiệu của công ty ngày càng được nhiều đối tác biết đến, công ty phấn đấu đưa thương hiệu DIC-No4 thành thương hiệu uy tín chuyên nghiệp hàng đầu về xây lắp nhà cao tầng tại khu vực kinh tế trọng điểm phía nam trong tương lai gần.

- Với hoạt động sản xuất và phân phối cửa nhựa Vinawindow phấn đấu nâng cao chất lượng sản phẩm, hạ giá thành, mở thêm đại lý phân phối .. để đưa sản phẩm đến gần hơn với người tiêu dùng và trở thành thương hiệu quen thuộc tại thị trường Đông Nam Bộ.

III. Báo cáo của Ban giám đốc

1. Báo cáo tình hình tài chính

- Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán

Khả năng thanh toán

Tổng tài sản/Tổng nợ phải trả (lần)	1,57
Khả năng thanh toán hiện hành (lần)	1,25
Khả năng thanh toán nhanh (lần)	0,36

Tỷ suất sinh lời

- Lợi nhuận trước thuế/(Doanh thu thuần + Doanh thu tài chính)	7,53%
- Lợi nhuận sau thuế/(Doanh thu thuần + DT tài chính)	5,88%
- Lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản	6,22%
- Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	4,85%

Lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu 13,34%

Các hệ số đánh giá khả năng thanh toán và khả năng sinh lời phù hợp so với lĩnh vực kinh doanh của công ty.

Các chỉ tiêu tài chính đảm bảo cân đối nguồn – tài sản dài hạn và đảm bảo được khả năng thanh toán đáp ứng đủ năng lực tài chính cho hoạt động của công ty.

- Phân tích những biến động - những thay đổi lớn : 0

Tỷ suất lợi nhuận	2010	2009
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản (ROA)	6,2%	4,6%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần (ROS)	6,05%	7,4 %
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn cổ phần (ROE)	17,1%	37,57%

- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12 của năm báo cáo :

+ Tài sản ngắn hạn	: 174.720.724.557
+ Tài sản dài hạn	: 44.478.374.585
Tổng tài sản	: 219.199.099.142

+ Nợ phải trả : **139.451.942.265**

+ Vốn chủ sở hữu : **79.747.156.877**

Tổng nguồn vốn : **219.199.099.142**

Tại thời điểm 31/12/2010 giá trị sổ sách mỗi cổ phiếu là : 15.950 đồng.

- Những thay đổi về vốn cổ đông : Trong năm công ty phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 21,4 lên 50 tỷ đồng (do trả cổ tức bằng cổ phiếu và phát hành thêm cổ phiếu tăng vốn điều lệ).

- Tổng số cổ phiếu theo từng loại : cổ phiếu phổ thông 5.000.000 cp (trong đó cổ phiếu thường là : 4.893.000 cổ phiếu, cổ phiếu ưu đãi cho cán bộ chủ chốt là 107.000 cổ phiếu).

- Tổng số trái phiếu đang lưu hành theo từng loại : 0

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại: cổ phiếu phổ thông 5.000.000 cp

- Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại (nếu có) : 0

- Cổ tức chia cho các thành viên góp vốn năm 2010 : 20% bằng cổ phiếu

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Phân tích tổng quan về hoạt động của Công ty so với kế hoạch và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây.

Năm 2010 là năm tình hình kinh tế xã hội gặp nhiều khó khăn trong đó bão và lũ lụt xảy ra liên tục và nghiêm trọng ở miền trung gây thiệt hại nặng nề về người và tài sản ; thị trường chứng khoán biến động thất thường; lạm phát, giá cả vật tư hàng hóa và lãi suất ngân hàng tăng cao gây khó khăn cho phần lớn các doanh nghiệp ngành xây dựng.

Những thay đổi đó đã tác động không nhỏ đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty cổ phần DIC số 4.

Được sự chỉ đạo kịp thời của HĐQT và sự điều hành hiệu quả của ban lãnh đạo công ty, đơn vị đã vượt qua khó khăn để thực hiện đạt các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội cổ đông đề ra cụ thể như sau :

- **Giá trị tổng sản lượng** đạt 250 tỷ đồng bằng 108,7% so với kế hoạch và tăng 75,4 % so với năm 2009.

- **Tổng doanh thu** đạt 180,946 tỷ đồng bằng 100 % so với kế hoạch và tăng 67,62 % so với năm 2009.

- **Lợi nhuận sau thuế:** 10,637 tỷ đồng bằng 106,37% so với kế hoạch, tăng 34,49 % so với năm 2009.

- **Nguồn vốn đầu tư dự án:** 8,7 tỷ đồng, bằng 17,8 % so với kế hoạch năm và tương đương giá trị thực hiện năm 2009. Việc nguồn vốn đầu tư đạt thấp so với kế hoạch là do năm 2010 công ty chưa chi trả tiền đền bù GPMB dự án cụm công nghiệp Tam Phước 1 và chuyển vốn đầu tư sang năm 2011 thực hiện.

- **Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (EPS)** là 2.779 đồng, bằng 138,9% so với kế hoạch.

- Chia cổ tức: 15%/vốn điều lệ.

Doanh thu năm 2010 tăng mạnh 67,62 % so với năm 2009 là do trong năm công ty hoàn thành nhiều công trình lớn như công trình chung cư 15 tầng, công trình Cao ốc HMC - 193 Đinh Tiên Hoàng – TP.HCM, Trường THPT liên xã Bông Trang – Bung Riềng – Bình Châu, Fico Tây Ninh ... nhiều công trình có khối lượng thực hiện lớn như Bệnh viện đa khoa Bà Rịa, Cụm B3 - Trung Tâm hành chính Tỉnh ... được chủ đầu tư xác nhận đây là cơ sở để công ty hạch toán doanh thu.

Lợi nhuận sau thuế tăng 34,49 % so với năm 2009 có sự đóng góp của hoạt động Xây lắp và sản xuất cửa nhựa lõi thép trong đó chủ yếu là từ hoạt động xây lắp.

3. Những tiến bộ công ty đã đạt được

- Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Cơ cấu các phòng ban cơ bản được kiện toàn. Trong năm 2010 Công ty đã thành lập thêm phòng Vật tư – thiết bị và cơ cấu tổ chức lại nhiều bộ phận.

- Các biện pháp kiểm soát :

Mọi hoạt động của các bộ phận đều được giám sát chặt chẽ đảm bảo trung thực khách quan. Đối với bộ phận xây lắp công ty có bộ phận KCS để kiểm tra giám sát chất lượng các công trình. Công ty áp dụng bộ tiêu chuẩn ISO 9001 : 2000 trong toàn công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

- Kế hoạch phát triển : Trong tương lai công ty định hướng lấy xây lắp làm trọng tâm nhưng tập trung chủ yếu vào lĩnh vực thi công nhà cao tầng, tiếp tục đổi mới thiết bị và ứng dụng các công nghệ hiện đại vào thi công, từng bước xây dựng thương hiệu DIC –No4 thành thương hiệu xây lắp uy tín chuyên nghiệp tại khu vực Đông Nam Bộ.

- Về sản phẩm cửa nhựa : Tiếp tục nâng cao chất lượng cải tiến mẫu mã, giảm giá thành sản phẩm và chiếm lĩnh thị phần tại khu vực Bà Rịa – Vũng Tàu và các tỉnh Phía Nam.

- Về đầu tư : Tập trung vào các dự án có thời gian thu hồi vốn nhanh, tỷ suất sinh lời cao và ít rủi ro.

IV. Báo cáo tài chính

Công ty lập các báo cáo tài chính hàng quý, năm theo quy định hiện hành, trong đó báo cáo tài chính năm 2010 đã được kiểm toán theo qui định của pháp luật. Công ty kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty CP DIC số 4 là đơn vị được UBCKNN cho phép kiểm toán các công ty niêm yết.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính: đồng Việt Nam

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2010	01/01/2010
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		174.720.724.557	148.015.306.237
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.01	47.390.064.685	51.084.637.683
1. Tiền	111		4.390.398.018	6.284.637.683
2. Các khoản tương đương tiền	112		42.999.666.667	44.800.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.02	2.469.327.000	3.334.939.500
1. Đầu tư ngắn hạn	121		3.382.771.300	3.765.308.660
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán ngắn hạn (*)	129		(913.444.300)	(430.369.160)
III. Các khoản phải thu	130		49.057.789.560	43.261.201.742
1. Phải thu khách hàng	131		28.994.092.553	29.453.043.232
2. Trả trước cho người bán	132		18.938.227.140	12.743.698.742
3. Phải thu nội bộ	133		-	464.431.937
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng XD	134		-	
5. Các khoản phải thu khác	138	V.03	1.125.469.867	600.027.831
6. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi (*)	139			
IV. Hàng tồn kho	140		75.138.494.978	49.955.236.923
1. Hàng tồn kho	141	V.04	75.138.494.978	49.955.236.923
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149			
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		665.048.334	379.290.389
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151			
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152			
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154			
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.05	665.048.334	379.290.389
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		44.478.374.585	22.244.357.314
I- Các khoản phải thu dài hạn	210			
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211			
2. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	212			
3. Phải thu nội bộ dài hạn	213			
4. Phải thu dài hạn khác	218			
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219			

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính: đồng Việt Nam

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2010	01/01/2010
II. Tài sản cố định	220		18.727.753.932	12.850.616.002
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.06	16.227.664.831	11.439.729.849
- Nguyên giá	222		28.581.036.921	20.153.435.072
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(12.353.372.090)	(8.713.705.223)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	
- Nguyên giá	225		-	
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226		-	
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.07	1.187.514.136	1.187.514.136
- Nguyên giá	228		1.187.514.136	1.187.514.136
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		-	
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.08	1.312.574.965	223.372.017
III. Bất động sản đầu tư	240		-	
- Nguyên giá	241		-	
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	242		-	
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		25.497.212.500	9.276.212.500
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.9	25.497.212.500	9.276.212.500
4. Dự phòng giảm giá chứng khoán dài hạn (*)	259		-	
V. Tài sản dài hạn khác	260		253.408.153	117.528.812
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.10	217.928.473	117.528.812
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	
3. Tài sản dài hạn khác	268		35.479.680	
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		219.199.099.142	170.259.663.551

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2010	01/01/2010
A - NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		139.451.942.265	132.418.837.473
I. Nợ ngắn hạn	310		139.258.201.227	130.886.221.407
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.11	4.700.000.000	30.232.820.965
2. Phải trả người bán	312		27.760.264.189	24.004.127.617
3. Người mua trả tiền trước	313		88.610.448.815	66.547.417.007
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.12	6.002.817.581	2.617.384.453
5. Phải trả người lao động	315		754.290.490	299.622.490
6. Chi phí phải trả	316	V.13	9.456.523.758	6.584.920.860
7. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	V.15	1.527.184.327	404.003.700
8. Quỹ khen thưởng phúc lợi	323		446.672.067	195.924.315
II. Nợ dài hạn	330		193.741.038	1.532.616.066
1. Vay và nợ dài hạn	334			
2. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		76.646.767	40.444.586
3. Doanh thu chưa thực hiện	338		117.094.271	1.492.171.480
B - VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410 + 430)	400		79.747.156.877	38.036.750.393
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.14	79.747.156.877	37.840.826.078
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		50.000.000.000	21.399.960.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		12.920.860.900	4.177.050.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413			
4. Cổ phiếu quỹ (*)	414		(132.891.400)	
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415			
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416			
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		4.482.879.523	2.318.337.391
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		704.421.255	784.487.346
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419			
10. Lợi nhuận chưa phân phối	420		11.771.886.599	9.160.991.341
11. Nguồn vốn đầu tư XDCB	421			
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430			
1. Nguồn kinh phí	432			
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433			
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		219.199.099.142	170.259.663.551

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	31/12/2010	01/01/2010
1. Tài sản thuê ngoài 2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công 3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược 4. Nợ khó đòi đã xử lý 5. Ngoại tệ các loại 6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án			

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2010

Đơn vị tính: đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		175.841.709.912	106.378.666.264
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	03			
3. Doanh thu thuần bán hàng, cung cấp dịch vụ	10	VI.01	175.841.709.912	106.378.666.264
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.02	159.024.739.747	92.562.386.411
5. Lợi nhuận gộp bán hàng, cung cấp dịch vụ	20		16.816.970.165	13.816.279.853
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	5.014.136.435	1.483.048.672
7. Chi phí tài chính	22	VI.04	2.375.437.700	1.394.116.107
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		1.311.395.545	872.594.120
8. Chi phí bán hàng	24		739.659.576	644.992.190
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		4.853.963.217	3.997.308.805
10 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		13.880.046.107	9.262.911.423

11. Thu nhập khác	31		89.849.215	90.985.432
12. Chi phí khác	32		343.591.041	122.088.000
13. Lợi nhuận khác	40	VI.05	(253.741.826)	(31.102.568)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		13.626.304.281	9.231.808.855
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.06	2.989.056.550	1.322.717.150
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52			
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		10.637.247.731	7.909.091.705
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.07	2.779	3.757

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2010

Đơn vị tính: đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã Số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu bán hàng, CC dịch vụ và doanh thu khác	01		221.661.956.387	147.304.710.560
2. Tiền chi trả cho người CC hàng hóa và dịch vụ	02		(171.893.949.407)	(76.192.866.598)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(34.072.721.326)	(21.012.410.682)
4. Tiền chi trả lãi vay	04		(1.607.097.491)	(979.638.491)
5. Tiền chi nộp thuế Thu nhập doanh nghiệp	05		(1.869.839.185)	(1.559.254.762)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		4.584.403.074	1.075.197.313
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(6.112.097.849)	(4.573.183.282)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		10.690.654.203	44.062.554.058
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, XD TSCĐ và TS DH khác	21		(9.735.329.454)	(13.305.223.127)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ, TS DH khác	22			
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ khác	23			
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của khác	24			
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(19.198.040.040)	(3.721.758.660)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		2.847.643.250	
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		4.242.352.508	603.632.999
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(21.843.373.736)	(16.423.348.788)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu phát hành CP, nhận vốn góp của CSH	31		33.123.858.900	1.399.960.000
2. Tiền chi trả vốn cho CSH, mua lại CP đã phát hành	32		(132.891.400)	
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		4.700.000.000	42.751.874.935

4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(30.232.820.965)	(16.965.783.624)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35			
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36			(5.921.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		7.458.146.535	21.265.051.311
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)	50		(3.694.572.998)	48.904.256.581
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		51.084.637.683	2.180.381.102
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi NT	61			
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (50+60+61)	70		47.390.064.685	51.084.637.683

V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán

1. Kiểm toán độc lập

- Đơn vị kiểm toán độc lập : Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và kiểm toán Nam Việt.

- Ý kiến kiểm toán độc lập :

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

*Về Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần DIC số 4
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010*

Kính gửi: Các Cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần DIC số 4

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2010, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên được lập ngày 20/01/2011 của Công ty Cổ phần DIC số 4 từ trang 05 đến trang 26 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Tổng Giám đốc công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến :

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các Báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần DIC số 4 tại ngày 31/12/2010, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

**Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính
Kế toán và Kiểm toán Nam Việt
Giám đốc**

Kiểm toán viên

Nguyễn Thị Lan
Chứng chỉ KTV số: 0167/KTV

Cao Thị Hồng Nga
Chứng chỉ KTV số: 0613/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 03 năm 2011

- Các nhận xét đặc biệt (thư quản lý) : không

2. Kiểm toán nội bộ :

Ban kiểm soát công ty thường xuyên kiểm tra và kết hợp với phòng Tài chính Kế toán nghiên cứu tìm hiểu các chính sách về tài chính - kế toán để đề xuất vận dụng áp dụng cho các nhân viên kế toán hạch toán theo đúng chế độ, các báo cáo tài chính hàng quý hàng năm của công ty trước khi phát hành đều được soát xét cẩn trọng.

VI. Các công ty có liên quan

- Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của tổ chức, công ty : Không.
- Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do tổ chức, công ty nắm giữ : Không.
- Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan :
- Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty liên quan :

VII. Tổ chức và nhân sự**7.1 Cơ cấu tổ chức của công ty**

- Hội đồng quản trị : 5 người
- Ban kiểm soát : 3 người
- Ban tổng giám đốc : 3 người (1 Tổng giám đốc, 2 phó tổng giám đốc).
- Các phòng ban chức năng : 5 phòng chức năng, 01 ban quản lý dự án.
 - + Phòng Tài chính – Kế toán
 - + Phòng Hành chính – Nhân sự
 - + Phòng Kỹ thuật

- + Phòng Kế hoạch
- + Phòng Vật tư – Thiết bị
- + Ban quản lý các dự án
- Các đơn vị trực thuộc gồm :
 - + Chi nhánh tại TP.HCM – 65 Trần Quốc Hoàn – Quận Tân Bình - TP.HCM
 - + Nhà máy cửa nhựa Vinawindow – KCN Đông Xuyên – TP. Vũng Tàu.
 - + Các đội xây dựng số 1, 2,4,6,8
 - + Đội thi công điện, đội thi công nước.
 - + Đội thi công cấp dự ứng lực.

7.2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành

1. Bùi Văn Chỉ – Chủ tịch HĐQT

- Năm sinh : 1954, Quê quán : Chí Linh, Hải Dương.
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Xây dựng.
- Địa chỉ thường trú : 237A Bình Giã, P.8, TP.Vũng Tàu.
- Điện thoại cơ quan : 0643.613.518 - 102
- Quá trình công tác
- Từ 12/1971 đến 01/1975: Nhập ngũ vào Quân khu Trị Thiên Huế chiến đấu bị thương được đưa ra Bắc an dưỡng, điều trị và học Đại học.
- Từ 01/1975 đến 12/1980: Học trường ĐH Kiến trúc Hà Nội-Khoa Xây Dựng.
- Từ 01/1981 đến 09/1984: Về công ty xây dựng 18 (Bộ xây dựng), biệt phái cho sự 319, thi công công trình Kho than kín số 01 – Nhà máy Nhiệt điện Phả Lại – là chỉ huy trưởng công trường.
- Từ 10/1984 đến 12/1993: Làm việc tại Nhà máy Điện Phả Lại
- Từ tháng 01/1994 đến năm 2006: Giám đốc Công ty Cổ phần DIC số 4, thuộc tổ hợp Tổng Công ty Đầu tư Phát triển – Xây dựng – (Bộ Xây dựng).
- Từ năm 2006 – nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần DIC số 4.
 - + Số cổ phần nắm giữ (10/03/2011) : **385.691** cổ phần
 - + Số cổ phần sở hữu cá nhân : 144.289 cổ phần
 - + Số cổ phần đại diện DIC corp : 241.402 cổ phần

2. Lê Đình Thắng – Phó chủ tịch HĐQT – Tổng Giám đốc Công ty

- Năm sinh : 1976, Quê quán : Vân Sơn, Triệu Sơn, Thanh Hóa.
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư kinh tế Xây dựng, cử nhân kinh tế.
- Địa chỉ thường trú : 86 E5 – Hẻm 72 - Lê Hồng Phong, Vũng Tàu
- Điện thoại cơ quan : 0643.613.518 -105
- Quá trình công tác
- Từ 10/1997 đến 06/1998: Kế toán tại Phòng Giáo dục Huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.
- Tháng 8/1998: Kế toán tổng hợp cho công ty Nam Á tại Tp.Vũng Tàu.
- Tháng 1/1999: Kế toán tổng hợp cho nhà nghỉ Học viện Chính trị Quốc gia Tp.Vũng Tàu.
- Tháng 03/2000: Kế toán tổng hợp cho Trung Tâm Thương mại viễn thông và công ty kính xe hơi Tp.HCM
- Tháng 09/2000: Kế toán tại Xí nghiệp Xây dựng số 4 nay là Công ty Cổ phần DIC số 4. Giữ chức vụ Kế toán trưởng từ tháng 05/2002. Đến tháng 07/2006 giữ chức Phó Giám đốc thường trực, từ năm 2007 đến nay là giám đốc (sau thay đổi thành chức danh Tổng giám đốc) Công ty.
- + Số cổ phần nắm giữ (10/03/2011) : **329.920** cổ phần
- + Số cổ phần sở hữu cá nhân : 185.641 cổ phần
- + Số cổ phần đại diện DIC corp : 144.289 cổ phần

3. Nguyễn Văn Đa – Phó Tổng giám đốc Công ty

- Năm sinh : 1972, Quê quán : Nam Quang, Nam Trực, Nam Định
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư kinh tế Xây dựng.
- Địa chỉ thường trú : Số 66A/34B khu phố 5, Hồ Nai, Biên Hoà, Đồng Nai
- Điện thoại cơ quan : 0643.613.518 -103
- Quá trình công tác
- + Từ 06/1996 đến 03/1997: Cán bộ kỹ thuật Công ty Vật liệu Xây dựng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- + 03/1997 đến 03/1999: Cán bộ kỹ thuật Công ty Xây dựng số 14, Tổng Công ty xây dựng số 1.

- + Tháng 03/ 1999 đến nay: Cán bộ Kỹ thuật, Trưởng phòng Kỹ thuật, Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần DIC số 4.
 - Số cổ phần nắm giữ (10/03/2011) 14.609 cp.
- 4. Nguyễn Văn Tần – Phó tổng giám đốc Công ty**
- Năm sinh : 1960, Quê quán : Liên Hòa, Kim Thành, Hải Dương
 - Trình độ chuyên môn : Trung cấp Xây dựng.
 - Địa chỉ thường trú : 67/43 Xô Viết Nghệ Tĩnh, P.17, Q.Bình Thạnh, HCM
 - Điện thoại cơ quan : 0643.613.518 -104
 - Quá trình công tác
 - + 1983 – 1986: Công nhân Công ty Dầu Khí.
 - + 1986 – 1989: Được cử đi học ở trường Trung học XD Tuy Hòa, Phú Yên.
 - + 1989 – 1990: Nhân viên Công ty Xây Dựng Dầu Khí
 - + 1990 – 1993: Nhân viên cung cấp vật tư của Trạm kinh doanh vật tư – Nhà nghỉ Bộ Xây Dựng.
 - + 1993 – 1998: Trưởng cửa hàng kinh doanh vật tư Xây dựng, thuộc Công ty Đầu tư Xây dựng và Dịch vụ Du lịch.
 - + 1998 – 2004: Phụ trách cung ứng vật tư của Xí nghiệp Xây dựng số 4, Công ty Đầu tư Phát Triển Xây dựng
 - + 2004 – 2005: Phó Giám đốc Xí nghiệp Xây dựng số 04
 - 2005 – 2009: Phó Giám đốc Công ty Cổ phần DIC số 4.
 - + Từ 2009 đến nay Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần DIC số 4.
 - Số cổ phần nắm giữ (10/03/2011) : 12.216 cp.
- 5. Nguyễn Tuyết Hoa – Kế toán trưởng Công ty**
- Năm sinh : 1969, Quê quán : Kim Bảng, Hà Nam
 - Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế.
 - Địa chỉ thường trú : 102/12 Hoàng Văn Thụ, P.7, Vũng Tàu.
 - Điện thoại cơ quan : 0643.613.518 - 107
 - Quá trình công tác
 - + Từ 1991 đến 1993: Nhân viên phòng Đầu tư Công ty điện tử Hà Nội
 - + Từ 1993 đến 1996: Nhân viên kế toán Công ty đèn hình Orion Hanel – Hà Nội
 - + Từ 1996 đến 1998: Nhân viên kế toán Sở Giao thông vận tải, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

- + Từ 2002 đến 2003: Nhân viên kế toán Công ty TNHH Phúc Thuận.
- + Từ 01/2004 đến 06/2006: Nhân viên kế toán tổng hợp Xí nghiệp Xây dựng số 04, Công ty Đầu tư Phát triển Xây dựng, Bộ Xây dựng, nay là Công ty cổ phần DIC số 4.
- + Từ 07/2006 đến nay: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần DIC số 4
- Số cổ phần nắm giữ (10/03/2011) : 15.416 cp.

- **Thay đổi Tổng Giám đốc điều hành trong năm** : không

- **Quyền lợi của Ban tổng Giám đốc:**

Ban tổng giám đốc ngoài mức lương theo quy định của công ty (công ty áp lương dựa trên hệ số lương của Nhà nước ban hành) Hàng năm khi công ty hoạt động có hiệu quả thì Ban tổng giám đốc cũng được trích thưởng và cuối năm.

- **Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động**

- + Tổng số lao động bình quân trong năm : 620 người.

Trong đó : Lao động dài hạn : 120 người

Lao động ngắn hạn thời vụ là : 500 người

- + Chính sách đối với người lao động :

Người lao động ký hợp đồng với công ty được hưởng đầy đủ các chế độ bảo hiểm Xã hội, y tế. Hàng năm được đi tham quan du lịch trong nước, công ty tổ chức thăm hỏi động viên khi ốm đau thai sản ...

Được nhận đầy đủ các khoản tiền lương, tiền thưởng, được nghỉ các ngày lễ tết, làm việc ngoài giờ được tính lương tăng ca theo quy định của nhà nước.

Được công ty tổ chức học bồi dưỡng thêm về nghiệp vụ chuyên môn.

- **Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, kế toán trưởng** : không.

VIII. Thông tin cổ đông :

1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát :

- Thành viên và cơ cấu của HĐQT, Ban kiểm soát (nêu rõ số thành viên độc lập không điều hành), thành viên và cơ cấu Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, Chủ tịch công ty

+ Thành viên HĐQT :

- | | |
|------------------------|--|
| 1. Ông Bùi Văn Chi | - Chủ tịch HĐQT |
| 2. Ông Lê Đình Thắng | - Phó Chủ tịch HĐQT - Tổng Giám đốc công ty |
| 3. Ông Hồ Xuân Dũng | - Thành Viên HĐQT (không tham gia điều hành) |
| 4. Ông Khương Mạnh Tân | - Thành Viên HĐQT (không tham gia điều hành) |

5. Ông Hoàng Thanh Minh - Thành Viên HĐQT (không tham gia điều hành)

+ Thành viên Ban kiểm soát :

1. Ông Nguyễn Quang Tín - Trưởng ban (không tham gia điều hành)
2. Ông Nguyễn Văn Tuyền - Thành viên Phó phòng kỹ thuật.
3. Bà Trần Thị Thu Tâm - Thành viên (không tham gia điều hành)

- Hoạt động của HĐQT trong năm 2010 :

+ Chỉ đạo xây dựng chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh của công ty song song với chiến lược đào tạo phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cao.

+ Chỉ đạo, giám sát Ban điều hành thực hiện các phương án đầu tư các dự án đã được Đại hội cổ đông thông qua.

+ Trong năm 2010 mặc dù thị trường chứng khoán sụt giảm nghiêm trọng gây khó khăn cho các doanh nghiệp niêm yết trong quá trình huy động vốn nhưng HĐQT đã chỉ đạo thực hiện hoàn thành đợt phát hành 2,86 triệu cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ 20,4 tỷ đồng lên 50 tỷ đồng kịp thời bổ sung nguồn vốn cho sản xuất kinh doanh và đầu tư của công ty cũng như lựa chọn các đối tác chiến lược tin cậy, đợt phát hành cổ phiếu đã mang lại cho công ty khoản thặng dư vốn là 8,8 tỷ đồng.

+ Chỉ đạo tiếp tục tìm kiếm đấu thầu các công trình mới trong đó công ty đã trúng thầu và triển khai thi công nhiều công trình lớn như : Phần móng và tầng hầm Chung cư Âu Cơ 557; Chung cư Sài Gòn Lilama SHB, Xưởng in Công ty in tài chính, Cải tạo Trung tâm phục hồi chức năng ngành xây dựng phía Nam, Khách sạn Sơn Nguyên

+ Chỉ đạo bộ phận công bố thông tin lập và công bố đầy đủ các báo cáo cho cơ quan quản lý chứng khoán như báo cáo thường niên năm 2010, báo cáo các giao dịch của cổ đông lớn và cổ đông nội bộ trong công ty, cung cấp các thông tin ra công chúng và báo cáo cơ quan chức năng kịp thời đầy đủ theo quy định.

+ Phê duyệt các dự án, quyết định bổ nhiệm cán bộ và phê duyệt các nội dung công việc khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị

- Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành

+ Tham gia các phiên họp HĐQT thường kỳ và bất thường, góp ý và biểu quyết các vấn đề liên quan tại các cuộc họp HĐQT

+ Tham gia họp Đại hội đồng cổ đông (có thể tham gia vào đoàn chủ tịch tại hội nghị hoặc không).

- Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT : HĐQT và Ban điều hành thường xuyên chỉ đạo hoạt động của các tiểu ban của công ty như : hội đồng thi đua khen thưởng, ban an toàn lao động, Hội đồng lương, hội đồng tuyển dụng

+ Chỉ đạo hội đồng thi đua khen thưởng phát động các phong trào thi đua tăng năng suất lao động, thi đua sáng tạo cải tiến kỹ thuật ...

+ Chỉ đạo Ban an toàn lao động thực hiện các công tác đảm bảo an toàn lao động tại các công trường, nhà máy, xí nghiệp.

+ Chỉ đạo hội đồng tuyển dụng lựa chọn nhân sự bổ sung cho các vị trí theo nhu cầu phát triển của đơn vị.

- Hoạt động của Ban kiểm soát :

Trong năm 2010 Ban kiểm soát Công ty đã thực hiện các công việc sau:

+ Lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác năm 2010 và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên của Ban kiểm soát Công ty.

+ Thực hiện kiểm tra, giám sát tính phù hợp về thẩm quyền ra quyết định của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty; trình tự và thủ tục ban hành các văn bản của Công ty, đảm bảo phù hợp với qui định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

+ Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị, có ý kiến về công tác sửa đổi, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

+ Kiểm tra, đánh giá các quy trình trọng yếu của công ty nhằm phát hiện những rủi ro tiềm tàng, những thiếu sót, từ đó đề xuất những kiến nghị và giải pháp phù hợp.

+ Định kỳ thực hiện thẩm định Báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị, báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh của Tổng Giám đốc Công ty, thẩm định báo cáo tài chính của công ty đảm bảo các báo cáo phản ánh đầy đủ, trung thực tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và thực trạng tài chính của Công ty tại thời điểm báo cáo.

+ Ban kiểm soát Công ty đã kiểm tra công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, công tác kế toán thống kê và lập báo cáo tài chính; kiểm tra sổ sách chứng từ kế toán, công tác ký kết và thực hiện hợp đồng trong hoạt động sản xuất kinh doanh và các hồ sơ tài liệu khác tại công ty. Thông qua kiểm tra, Ban kiểm soát đã phát hiện một số điểm còn thiếu sót trong quá trình quản lý.

+ Kiểm tra, giám sát các báo cáo tài chính định kỳ nhằm đánh giá tính hợp lý của các số liệu tài chính. Giám sát Ban lãnh đạo trong việc thực thi những kiến nghị do Ban kiểm soát và Kiểm toán độc lập đưa ra.

- Kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty

+ Tăng cường giám sát các hoạt động điều hành của ban tổng giám đốc và các phòng ban chuyên môn.

+ Xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ công ty theo hướng chuyên nghiệp hiệu quả.

+ Xây dựng đầy đủ các quy chế quản trị và hệ thống các tiêu chuẩn công việc.

+ Phân công công việc cụ thể gắn với trách nhiệm từng bộ phận đơn vị.

- Thù lao thành viên HĐQT và Ban kiểm soát năm 2010 :

1- Ông Bùi Văn Chỉ – Chủ tịch HĐQT	42.000.000 đồng
2- Ông Lê Đình Thắng – Phó CT HĐQT	30.000.000 đồng
3- Ông Hồ Xuân Dũng – TV. HĐQT	30.000.000 đồng
4- Ông Khương Mạnh Tân – TV.HĐQT	30.000.000 đồng

5- Ông Hoàng Thanh Minh – TV.HĐQT	30.000.000 đồng
6- Ông Nguyễn Quang Tín – Trưởng BKS	24.000.000 đồng
7- Ông Nguyễn Văn Tuyền – TV.BKS	12.000.000 đồng
8- Bà Trần Thị Thu Tâm – TV.BKS	<u>12.000.000 đồng</u>
Tổng cộng :	210.000.000 đồng

- Số lượng thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban tổng giám đốc đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty : chưa.

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn góp và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần/vốn góp của thành viên HĐQT:

Họ và tên	Chức danh	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ SH
1- Ông Bùi Văn Chỉ	Chủ tịch HĐQT	144.289	2,886%
2- Ông Lê Đình Thắng	Phó CT HĐQT	185.641	3,713%
3- Ông Hồ Xuân Dũng	TV. HĐQT	44.765	0,895%
4- Ông Khương Mạnh Tân	TV. HĐQT	0	0%
5- Ông Hoàng Thanh Minh	TV. HĐQT	39.703	0,794%

- Thông tin về các giao dịch cổ phiếu trong năm 2010:

1. Ông Hồ Xuân Dũng – TV.HĐQT mua 3.000 cổ phần từ ngày 15/12/2009 đến ngày 14/01/2010.
2. Ông Nguyễn Văn Tàn – Phó Tổng giám đốc bán 5.000 cổ phần từ ngày 06/03/2010 đến ngày 16/04/2010.
3. Ông Hồ Xuân Dũng – TV.HĐQT bán 10.000 cổ phần từ ngày 04/06/2010 đến ngày 02/07/2010.
4. Ông Hoàng Thanh Minh –TVHĐQT bán 8.000 cp từ ngày 05/07/2010 đến 05/09/2010.
5. Ông Lê Đình Thắng – Tổng giám đốc mua 26.800 cổ phần từ ngày 10/09/2010 đến 10/11/2010.

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông :

2.1. Cổ đông trong nước

- **Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông/thành viên góp vốn trong nước**

Tại thời điểm 10/03/2011 Công ty chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền bỏ phiếu, cơ cấu cổ đông như sau :

STT	Cơ cấu cổ đông	Số lượng cổ phần (cp)	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
I	Pháp nhân	1.329.482	13.294.820.000	26,59%
	Cá nhân	3.670.518	36.705.180.000	73,41%
II	Cổ đông trong nước	4.990.750	49.907.500.000	99,82%
	Cổ đông nước ngoài	9.250	92.500.000	0,18%
III	Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng	469.321	4.693.210.000	9,39%
	Cán bộ Công nhân viên Công ty	69.937	699.370.000	1,4%
	Cổ đông ngoài Công ty	4.460.742	44.607.420.000	89,21%

Chi tiết :

+ Thời điểm 10/03/2011 có 40 tổ chức nắm giữ 26,59% cổ phiếu DC4.

Trong đó có 02 pháp nhân là cổ đông lớn chiếm 24,21% vốn điều lệ là : Tổng Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng và Công ty Cổ phần Chứng khoán Thăng Long .

+ 1.092 thể nhân chiếm 73,41 % vốn điều lệ.

- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn :

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ sở hữu
1	Tổng Cty CP Đầu tư Phát triển Xây dựng (DIC corp)	265 Lê Hồng Phong, Phường 8, TP. Vũng Tàu	727.600	7.276.000.000	14,55 %
2	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thăng Long	273 Kim Mã – Ba Đình – Hà Nội	482.787	4.827.870.000	9,66%
3	Ông Nguyễn Vũ Quang	54 Tổ 8, KP3, P.An Bình, TP. Biên Hòa, Đồng Nai	291.440	2.914.400.000	5,83%
4	Ông Nguyễn Khoa Di	13 Pasteur – Phường Nguyễn Thái Bình – Quận 1 – TP.HCM	250.000	2.500.000.000	5%
5	Bà Phạm Thị Thủy	Số 10 Khu 2 - Ấp Lam Sơn – Xã Phước Hòa – Huyện Tân Thành – Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	250.000	2.500.000.000	5%

Trong năm 2010, 5 cổ đông lớn trên đều có sự thay đổi tỷ lệ góp vốn. Trong đó có 4 cổ đông không phải là cổ đông lớn của công ty năm 2009, các cổ đông này đã mua cổ phiếu phát hành dành cho cổ đông chiến lược trong đợt tăng vốn điều lệ trong năm 2010 và trở thành cổ đông lớn của công ty. Riêng cổ đông Tổng Cty CP Đầu tư Phát triển Xây dựng (DIC corp) là cổ đông lớn kể từ khi cổ phần hóa công ty (2005) đến nay.

2.2. Cổ đông nước ngoài :

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông : Tại thời điểm chốt danh sách 10/03/2011 công ty có 4 cổ đông nước ngoài nắm giữ 9.250 cổ phiếu.
- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn : Công ty không có cổ đông nước ngoài nào là cổ đông lớn.

Vũng Tàu, ngày 18 tháng 4 năm 2011

T/M HĐQT CÔNG TY CỔ PHẦN DIC SỐ 4

CHỦ TỊCH HĐQT



CHỦ TỊCH HĐQT
Bùi Văn Chí